| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN<br>TỈNH GIA LAI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 93/2018/NQ-HĐND | *Gia Lai, ngày 06 tháng 12 năm 2018* |

# NGHỊ QUYẾT
## Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
## KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ BẢY

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 6 Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;*

*Xét Tờ trình số 2553/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao**

1. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện:

*Đ.V.T: đồng/người/ngày*

| STT | Vận động viên, huấn luyện viên theo cấp đội tuyển | Mức chi |
|---|---|---|
| 01 | Đội tuyển tỉnh | 220.000 |

| | | |
|---|---|---|
| 02 | Đội tuyển trẻ tỉnh | 175.000 |
| 03 | Đội tuyển năng khiếu các cấp | 130.000 |
| 04 | Đội tuyển cấp huyện | 120.000 |

2. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu:

*Đ.V.T: đồng/người/ngày*

| STT | Vận động viên, huấn luyện viên theo cấp đội tuyển | Mức chi |
|---|---|---|
| 01 | Đội tuyển tỉnh | 290.000 |
| 02 | Đội tuyển trẻ tỉnh | 220.000 |
| 03 | Đội tuyển năng khiếu các cấp | 220.000 |
| 04 | Đội tuyển cấp huyện | 175.000 |

3. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu áp dụng theo mức chi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Trong thời gian tập trung thi đấu tại Đại hội thể thao khu vực, châu lục, thế giới và các giải thể thao quốc tế khác, huấn luyện viên, vận động viên được hưởng mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải thì không được hưởng mức chi theo khoản 2 Điều này.

5. Thời gian tập luyện, huấn luyện và thi đấu là số ngày có mặt thực tế tập trung tập luyện và tập trung thi đấu của vận động viên, huấn luyện viên theo Quyết định của cấp có thẩm quyền.

6. Các mức chi không quy định tại các khoản: 1, 2, 3 và 4 Điều này áp dụng trực tiếp mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại thông tư này được sửa đổi, bổ sung

hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao phải đúng mục đích, nội dung, chế độ và định mức chi theo quy định của pháp luật về các chế độ chi tiêu tài chính.

7. Nguồn kinh phí thuộc cấp nào thì ngân sách cấp đó cân đối.

**Điều 2.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 46/2012/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa X, Kỳ họp thứ Ba về việc quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao được tập trung tập luyện, huấn luyện, thi đấu của tỉnh Gia Lai.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XI, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 6 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

***Nơi nhận:***
- Ủy ban TVQH;
- VPQH; VPCP;
- Bộ Tài chính; Bộ VHTTDL;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư Pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: htttp//dbnd.gialai.gov.vn;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT-TH.

**CHỦ TỊCH**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

**Dương Văn Trang**